

Tổ chức dạy học: GV tổ chức hoạt động nhóm cặp đôi cho HS thảo luận các nội dung trong SGK.

4. Dựa vào số liệu trong bảng 45.1, em hãy so sánh khoảng cách từ các hành tinh tới Mặt Trời với khoảng cách từ Trái Đất tới Mặt Trời. Hành tinh nào gần Mặt Trời nhất, hành tinh nào xa Mặt Trời nhất?

Trong hệ Mặt Trời, khoảng cách từ các hành tinh tới Mặt Trời không bằng nhau. Thuỷ tinh gần Mặt Trời nhất, Hải Vương tinh xa Mặt Trời nhất.

Luyện tập

* Hành tinh nào trong hệ Mặt Trời gần Trái Đất nhất? Nó cách Trái Đất bao nhiêu kilômét?

– Kim tinh. Cách Trái Đất khoảng $0,28 \text{ Au} = 42$ triệu km.

5. Nêu sự liên hệ giữa chu kì chuyển động quanh Mặt Trời của các hành tinh và khoảng cách từ các hành tinh tới Mặt Trời.

Chu kì chuyển động quanh Mặt Trời của các hành tinh không như nhau. Hành tinh càng xa Mặt Trời thì chu kì quay quanh Mặt Trời càng lớn.

Thông qua các nội dung thảo luận, GV hướng dẫn HS rút ra kết luận theo gợi ý SGK.

2. ÁNH SÁNG CỦA CÁC THIÊN THỂ

Hoạt động 3: Tìm hiểu ánh sáng của các thiên thể

Nhiệm vụ: GV giới thiệu lần lượt các ảnh trong hình 45.2 và liên hệ với hình 44.2. Thông qua quan sát tranh hình, đọc bài đọc và thảo luận các nội dung trong SGK, HS biết được Mặt Trời và các sao là các thiên thể phát sáng, các hành tinh và sao chổi phản xạ ánh sáng mặt trời.

Tổ chức dạy học: GV tổ chức hoạt động nhóm cặp đôi cho HS thảo luận các nội dung trong SGK.

6. Quan sát hình 45.3 và cho biết các hành tinh có tự phát ra ánh sáng không? Vì sao?

Các hành tinh có cả phần tối và phần sáng, do đó chúng không tự phát ra ánh sáng.

Ánh sáng từ các hành tinh mà ta nhìn thấy có được là do Mặt Trời chiếu sáng các hành tinh và chúng lại phản xạ ánh sáng mặt trời chiếu tới Trái Đất.

Thông qua các nội dung thảo luận và các thông tin từ bài đọc, GV hướng dẫn HS rút ra kết luận theo gợi ý SGK.

Vận dụng

* Vào ban đêm, chúng ta có thể nhìn thấy ánh sáng từ các hành tinh như Kim tinh, Hoả tinh, ... Ánh sáng đó có được là do đâu?

Vào ban đêm, chúng ta có thể nhìn thấy ánh sáng từ các hành tinh như Kim tinh, Hoả tinh, ... Ánh sáng đó có được là do chúng phản xạ ánh sáng từ Mặt Trời và chiếu tới Trái Đất.

3. HỆ MẶT TRỜI TRONG NGÂN HÀ

Hoạt động 4: Tìm hiểu Ngân Hà và vị trí hệ Mặt Trời trong Ngân Hà

Nhiệm vụ:

– GV giới thiệu tranh hình 45.5 và 45.6. Yêu cầu HS thực hiện thảo luận 7 trong SGK, sau đó đọc bài đọc thêm về khái niệm Thiên Hà, Ngân Hà.

– GV giới thiệu tranh hình 45.7, từ đó chỉ ra được hệ Mặt Trời là một phần nhỏ của Ngân Hà.

Tổ chức dạy học: GV tổ chức hoạt động nhóm cặp đôi cho HS thảo luận các nội dung trong SGK.

7. Khi quan sát bầu trời đêm, vào những đêm không trăng, chúng ta thường nhìn thấy những gì?

Các ngôi sao và một vệt trắng mờ nằm vắt ngang trên bầu trời.

Thông qua các nội dung thảo luận và các thông tin từ bài đọc, GV hướng dẫn HS rút ra kết luận theo gợi ý SGK.

Vận dụng

* Em hãy cho biết các thiên thể số 4, 6, 8 trong hình bên là những hành tinh nào trong hệ Mặt Trời.

– Thiên thể số 4 là Trái Đất, số 6 là Mộc tinh, số 8 là Thiên Vương tinh.

C. HƯỚNG DẪN GIẢI BÀI TẬP

1. Đáp án A.

2. Hải Vương tinh, cách Trái Đất khoảng 29,06 Au.

3. Không. Mặt Trăng là một vệ tinh tự nhiên của Trái Đất.

4. Hành tinh có nhiệt độ cao nhất là Kim tinh với nhiệt độ bề mặt lên tới 460 °C. Thiên Vương tinh là hành tinh có nhiệt độ trung bình bề mặt thấp nhất -224 °C.

5.

Thiên thể	Tự phát sáng	Không tự phát sáng	Thuộc hệ Mặt Trời	Không thuộc hệ Mặt Trời
Sao Mộc		X	X	
Sao Bắc Cực	X			X
Sao Hoả		X	X	
Sao chổi		X	X	

ÔN TẬP CHỦ ĐỀ 11 (1 tiết)

MỤC TIÊU

1. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Tích cực thực hiện các nhiệm vụ của bản thân trong chủ đề ôn tập;
- Giao tiếp và hợp tác: Chủ động, gương mẫu, phối hợp các thành viên trong nhóm hoàn thành các nội dung ôn tập chủ đề;
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc giải bài tập.

2. Năng lực khoa học tự nhiên

- Hệ thống hoá được kiến thức cơ bản về các vấn đề Trái Đất và bầu trời.

3. Phẩm chất

- Có ý thức tìm hiểu về chủ đề học tập, say mê và có niềm tin vào khoa học;
- Quan tâm đến bài tổng kết của cả nhóm, có ý chí vượt qua khó khăn khi thực hiện các nhiệm vụ học tập vận dụng, mở rộng;

Thông qua hệ thống bài tập vận dụng, GV lựa chọn phương pháp và kĩ thuật dạy học phù hợp để tổ chức các hoạt động học tập một cách hiệu quả và tạo hứng thú cho HS trong quá trình tiếp nhận kiến thức, hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất liên quan đến bài học.

A. PHƯƠNG PHÁP, KĨ THUẬT VÀ PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Thuyết trình nêu vấn đề kết hợp hỏi đáp;
- Dạy học theo nhóm cặp đôi/ nhóm nhỏ;
- Kĩ thuật sơ đồ tư duy;
- Sử dụng tranh ảnh hoặc bản trình chiếu slide.

B. TỔ CHỨC DẠY HỌC

Hoạt động 1: Hệ thống hoá kiến thức

Nhiệm vụ: GV sử dụng kĩ thuật sơ đồ tư duy định hướng cho HS hệ thống hoá được kiến thức về Trái Đất và bầu trời.